

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/DSST

Ngày: 24/5/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Được

2. Ông Lê Văn Đáng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chung Hữu Toàn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-DS ngày 16/01/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-DS, ngày 22/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-DS, ngày 09/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Hồng X, sinh năm 1987; Có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Huỳnh C, sinh năm 1972; (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Hồng X trình bày yêu cầu như sau:

Năm 2023, chị có cho bà Phạm Thị Huỳnh C mượn tiền nhiều lần, cụ thể là lần đầu bà C hỏi tiền góp ngày 10.000.000 đồng, một ngày góp 400.000 đồng, góp 30 ngày là đủ vốn lãi là 12.000.000 đồng, bà C góp khoảng 10 ngày thì ngưng nên bà C nợ lại 8.000.000 đồng. Bà C hỏi vay tiếp 10.000.000 đồng, còn phần nợ cũ 8.000.000 đồng nên chị đưa thêm 2.000.000 đồng tiền mặt cộng vào là 10.000.000 đồng, bà C góp 01 ngày là 400.000 đồng, góp khoảng 10 ngày rồi ngưng, bà C xin tiền lãi và trả vốn mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi xong nhưng không trả. Ngày 09/10/2023 bà C tiếp tục hỏi vay 10.000.000 đồng, góp mỗi ngày 100.000

đồng, bà C góp khoảng 5 – 6 ngày, không góp nữa nên chị có đòi vốn thì bà C viết biên nhận nợ 10.000.000 đồng hẹn ngày 31/11/2023 sẽ trả nhưng không trả. Sau đó bà C có mượn thêm 3.000.000 đồng, hẹn 3-4 ngày trả nhưng cũng không trả, bà C có chốt nợ và viết biên nhận nợ 13.600.000 đồng, trả mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tổng cộng hai khoản nợ là 23.600.000 đồng, bà Chi trả được 500.000 đồng, còn nợ lại 23.100.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C phải trả 22.100.000 đồng theo lời khai nhận nợ của bà C, không yêu cầu trả lãi.

Theo các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị Huỳnh C trình bày và có yêu cầu như sau:

Bà C thừa nhận có vay tiền của chị X vào tháng 4 năm 2023, bà hỏi tiền góp ngày của chị X với số tiền là 10.000.000 đồng, nửa tháng sau vay thêm 3.000.000 đồng, tiền lãi 01 ngày 1.000.000 đồng là 10.000 đồng, sau hỏi tiếp 10.000.000 đồng góp 01 ngày 400.000 đồng, vừa đóng lãi, vừa góp cho đến ngày 06.11.2023, X cho bà góp 10.000.000 đồng còn lại bao nhiêu cho không lấy lãi nữa, nên bà hứa ngày 08.11.2023 trả 2.000.000 đồng nhưng ngày 08 bà chưa lo tiền trả được, bà có điện thoại cho chị X hay thì chị X đến nhà chửi, hăm dọa còn đập đồ, nên nay bà yêu cầu chị X phải bồi thường, về số tiền bà còn nợ chị X tất cả là 22.100.000 đồng, nhưng phải trừ thiệt hại tài sản ra còn bao nhiêu bà sẽ trả.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án triệu tập bà C nhiều lần đến Tòa để hoà giải nhưng bà C không đến, tại phiên tòa hôm nay bà C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của chị X, buộc bà Phạm Thị Huỳnh C phải trả số tiền vay còn nợ là 22.100.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Phạm Thị Huỳnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn và nơi thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị X yêu cầu bà C phải trả số tiền vay còn nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên toà hôm nay, bà Phạm Thị Huỳnh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Toà án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung:

Xét về biên nhận đề ngày 31/10/2023 nợ 10.000.000 đồng và biên nhận ngày 18/12/2023 nợ 13.600.000 đồng do chị X cung cấp. Biên nhận này bà C đã thừa nhận có vay tiền, có nợ và có ký nhận nợ nhưng sau đó bà trả còn nợ là 22.100.000 đồng. Theo đơn khởi kiện chị X yêu cầu bà C phải trả 23.100.000 đồng nhưng tại phiên toà hôm nay chị X chấp nhận số tiền bà C thiếu là 22.100.000 đồng theo lời khai của bà C và yêu cầu bà C phải trả, phía bà C cho rằng chị X đến nhà chửi hăm dọa đập đồ, bà yêu cầu bồi thường và phải khấu trừ còn lại bao nhiêu bà C sẽ trả chị X, tuy nhiên bà C không đến Toà để giải quyết, không có đơn khởi kiện, không cung cấp thiệt hại và yêu cầu bồi thường là bao nhiêu vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà C, chấp nhận yêu cầu của chị X, buộc bà C phải trả số tiền vay còn nợ chị X là 22.100.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị X được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà C phải chịu 5% án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét về quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 227, 227; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hồng X.

Buộc bà Phạm Thị Huỳnh Chi t chị Phan Hồng X số tiền vay còn nợ là 22.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Chị Phan Hồng X không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 577.500 đồng theo biên lai thu số 0001058 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

- Bà Phạm Thị Huỳnh C phải chịu 1.105.000 đồng án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tranh